

Bản án số: 207/2021/HS-ST
Ngày 25 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư

Bà Nguyễn Thị Biên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 201/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2021/QĐXXST- HS ngày 10/11/2021 đối với bị cáo:

Vũ Thanh T, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không.

- Nơi cư trú: Số nhà 148, Đê Tiền Môn 2, pH Lê Lợi, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Mạnh Dũng, sinh năm 1968 (đã chết) và con bà Phạm Thị H, sinh năm 1969; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ hai; vợ Lê Thị Loan, sinh năm 1991; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 10/11/2015, Công an pH Mỹ Độ thành phố B xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma Ty. Bản án số 97/2016/HSST ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố B xử 01 năm tù về tội cướp giật tài sản; Bản án số 68/2017/HSST ngày 09/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh B xử 09 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B - Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 24, đường Thôn Trước 2, thôn Trước, xã Tân Tiến, thành phố B, tỉnh B.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 292 đường Giáp Hải, pH Dĩnh Kế, thành phố B, tỉnh B.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị H, năm sinh 1969.

Địa chỉ: Số nhà 148, Đê Tiền Môn 2, pH Lê Lợi, thành phố B, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Thanh T, sinh năm 1991, nơi tH trú số nhà 148 đê Tiền Môn 2, pH Lê Lợi, thành phố B, tỉnh B là người không có công việc ổn định, tH xuyên chơi game trên điện thoại. Để có tiền tiêu xài và chơi game, T đã thực hiện hành vi “trộm cắp tài sản” và “cướp giật tài sản”, cụ thể như sau:

Buổi trưa ngày 16/8/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu, biển số 35F6-7753 đi trên một số tuyến đường thuộc thành phố B để xem có ai để tài sản sơ hở thì chiếm đoạt. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958, trú tại số nhà 292 đường Giáp Hải, pH Dĩnh Kế, thành phố B. T thấy trong nhà vắng người nên đã nảy sinh ý định vào cửa hàng để tìm thời cơ chiếm đoạt tài sản. T điều khiển xe máy quay lại rồi đỗ trước cửa quán của bà T, T đi vào trong quán hỏi mua hàng thì thấy bà T đang ngồi trên xe lăn từ trong nhà đi ra, bà T thuộc diện người khuyết tật đặc biệt nặng. T phát hiện ở sườn bụng bên trái của bà T có để 01 Ti vải màu tím dạng Ti đựng tiền bán hàng. T hỏi mua của bà T 01 thẻ điện thoại di động nhãn hiệu Viettel mệnh giá 100.000 đồng. Bà T lấy ra từ trong Ti vải một thẻ điện thoại như T yêu cầu và cầm thẻ điện thoại trên tay. Trong lúc bà T lấy thẻ điện thoại, T quan sát nên biết bà T không thể di chuyển bằng hai chân và trong Ti vải của bà T có đựng tài sản nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc Ti vải. T tiếp tục hỏi mua của bà T một chai nước để tìm thời điểm bà T sơ hở để chiếm đoạt. Bà T điều khiển xe lăn đi ra tủ lạnh đặt ở sát tường gần cửa nhà rồi dùng tay mở tủ lạnh lấy 01 chai nước đưa cho T và bảo tổng số tiền T trả cho bà T là 110.000 đồng. T không cầm chai nước và thẻ điện thoại mà tiếp tục hỏi mua thêm của bà T 01 bao thuốc Thăng Long. Bà T đặt chai nước sang giá để hàng bên cạnh để đi lấy thuốc lá cho T. Khi bà T đang dùng hai tay để điều khiển bánh xe lăn, T thấy bà T sơ hở, dùng tay trái giật chiếc Ti vải ở sườn bụng bên trái của bà T và chạy ra vị trí để xe máy lúc trước ngồi lên xe nổ máy bỏ chạy. T điều khiển xe đi theo hướng ra ngã ba Quán Thành rồi đi đến công trình xây dựng ở số 269 đường Lê Lợi, pH Hoàng Văn Thụ, thành phố B (nơi

T làm việc) để bắt đầu công việc buổi chiều. Đến giờ giải lao, T vào nhà vệ sinh ở nơi làm việc, mở Ti vải đã cướp giật được của bà T ra kiểm tra thì thấy trong Ti có: 01 cọc tiền 700.000 đồng gồm các tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng, 50.000 đồng; 01 cọc tiền 200.000 đồng gồm các tờ tiền mệnh giá 1000 đồng, 2000 đồng, 5000 đồng và thẻ điện thoại di động của nhà mạng Viettel gồm: 08 thẻ mệnh giá 100.000 đồng, 05 thẻ mệnh giá 50.000 đồng, 18 thẻ mệnh giá 20.000 đồng; của nhà mạng Vinaphone gồm: 02 thẻ mệnh giá 50.000 đồng, 04 thẻ mệnh giá 20.000 đồng đều chưa qua sử dụng. T cất cọc tiền có các tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng, 50.000 đồng và số thẻ điện thoại đã chiếm đoạt được của bà T vào Ti quần hậu, cọc tiền còn lại T để trong Ti vải rồi tiếp tục làm việc. Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, trên đường từ nơi làm việc về nhà, T dựng xe trên đường đê Tiền Môn, pH Lê Lợi rồi mang theo chiếc Ti vải của bà T đi bộ xuống rìa đê sông TH. Sau khi lấy nốt cọc tiền trong Ti vải ra, T dùng tay ném chiếc Ti vải xuống sông TH rồi trở về nhà. Toàn bộ số thẻ điện thoại cướp giật được T đã nạp để chơi game, số tiền cướp giật được T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 18/8/2021 Vũ Thanh T biết hành vi phạm tội của mình không thể trốn tránh nên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đầu thú khai nhận rõ toàn bộ hành vi cướp giật tài sản và giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, kiểu số máy SM-I600G/DS vỏ màu đen có số IMEI 1: 358465090696470, IMEI 2: 358466090696478, gấn số thuê bao 0382887135 đã qua sử dụng; 01 đôi giày làm bằng nhựa loại giày lười màu đen size 43 đã qua sử dụng; 01 chiếc quần đùi làm bằng vải màu tím than có ký hiệu “ FASVIN4” đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra Vũ Thanh T còn khai nhận trước đó, vào khoảng hơn 11 giờ ngày 06/7/2021, sau khi làm việc ở công trình sửa chữa nâng mái cho một nhà dân ở ngõ 389, đê Tiền Giang, pH Lê Lợi, TP B, Vũ Thanh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu, biển số 35F6-7753 đi trên một số tuyến đường thuộc thành phố B để trộm cắp tài sản. Khi T đi qua cửa hàng tạp hóa của chị Đỗ Thị H, sinh năm 1986, trú tại số nhà 24, đường Thôn Trước 2, thôn Trước, xã Tân Tiến, thành phố B thấy cửa hàng đang mở cửa nên T nảy sinh ý định vào cửa hàng để trộm cắp tài sản. T đỗ xe máy ở trước cửa rồi đi vào trong khu vực các gian hàng của cửa hàng tạp hóa. Khi đi từ chỗ đỗ xe vào bên trong, T quan sát và biết được vị trí bóng đèn xây để trên giá ở gian hàng cuối quầy tạp hóa của chị H. Thấy chị H đi ra, T nói với chị H: “Bán cho em một thẻ Viettel 100”, chị H đồng ý rồi quay người về phía sau đi đến vị trí chiếc hòm tôn bên trong đựng thẻ điện thoại và tiền ở trên giá treo trên tường gần cửa phòng khách. Chị H lấy ra từ trong hòm tôn 01 thẻ điện thoại như T yêu cầu rồi quay lại đưa cho T. T cầm thẻ điện thoại rồi lấy tiền trả cho chị H 100.000 đồng. Lúc này, T biết chị H cất giữ tiền, thẻ điện thoại ở trong chiếc hòm tôn nên T nghĩ cách chiếm đoạt. Do biết bóng đèn xây để ở gian hàng cuối quầy tạp hóa, cách xa vị trí chiếc hòm tôn nên T lấy lý do bảo chị H bán cho hai bóng đèn xây loại 200W mục đích để chị H đi xuống phía cuối quầy tạp hóa. Chị H nghĩ T muốn mua hàng nên đi xuống chỗ để

bóng đèn xây. Thấy chị H vừa đi khuất tầm nhìn, T lén lút đi đến chỗ hòm tôn, dùng tay trái mở hòm, tay phải thò vào trong hòm lấy toàn bộ số thẻ điện thoại cùng tiền bán hàng của chị H rồi nhanh chóng đóng nắp hòm lại và đi ra chỗ để xe máy. Khi đang lấy bóng đèn, chị H nghi ngờ T có ý đồ bất chính nên đã để bóng đèn xuống giá rồi chạy quay lại thì thấy T đã đóng nắp hòm tôn xuống. Chị H nhìn thấy tay phải của T cầm tiền cùng thẻ điện thoại và đang chạy ra phía cửa quán. Chị H vừa đuổi theo T vừa hô: “Cướp, cướp” nhưng không kịp. T lên xe nổ máy bỏ chạy theo hướng ra Ủy ban nhân dân thành phố B rồi đi về nhà. Đến nhà T đi vào phòng tắm bỏ số tài sản vừa trộm cắp được ra kiểm tra thì thấy có số tiền 400.000 đồng và thẻ điện thoại di động của nhà mạng Viettel gồm 06 thẻ mệnh giá 100.000 đồng, 14 thẻ mệnh giá 50.000 đồng, 18 thẻ mệnh giá 20.000 đồng; của nhà mạng Vinaphone gồm: 02 thẻ mệnh giá 100.000 đồng, 06 thẻ mệnh giá 50.000 đồng, 10 thẻ mệnh giá 20.000 đồng đều chưa qua sử dụng. T nạp toàn bộ số thẻ chiếm đoạt được của chị H vào trò chơi game trên điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, kiểu số máy SM-I600G/DS của mình, vỏ thẻ thì T giữ lại. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, trên đường đi làm, T đã vứt toàn bộ vỏ thẻ điện thoại đã nạp ra đường, số tiền 400.000 đồng T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 16/8/2021, Bà Nguyễn Thị T làm đơn trình báo Công an thành phố B. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định hiện trường vụ án theo quy định.

Ngày 03/9/2021, chị Đỗ Thị H làm đơn trình báo Công an thành phố B. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định hiện trường vụ án theo quy định.

Ngày 18/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành khám xét nơi ở của Vũ Thanh T tại số 148, đường đê Tiền Môn 2, pH Lê Lợi, thành phố B, tạm giữ: 01 mũ cối màu xanh có dây đeo màu đen đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay nhãn hiệu Canifa màu tím than, trên áo có nhiều chấm màu trắng đã qua sử dụng; 01 mũ lưỡi chai màu đen, trong mũ có chữ “NEW ERA”, “GENUINE”, “MERCHANDISE” đã qua sử dụng. Đồng thời, bà Phạm Thị H (là mẹ đẻ của T) đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu mang BKS: 35F6-7753 có số máy: 0296676, số khung: 0296676 đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô số 0031365 mang tên Mai Xuân TH.

Cơ quan điều tra tiến hành cho Vũ Thanh T thực nghiệm lại hành vi phạm tội, kết quả T đã diễn lại toàn bộ hành vi cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản như lời khai của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 146/KL-HĐĐG ngày 04/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 08 thẻ điện thoại di động nhà mạng Viettel loại giá trị 100.000 đồng mua tháng 8/2021 chưa qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 16/8/2021 là 100.000 đồng/1 thẻ x 8 thẻ=800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng); 05 thẻ điện thoại di động nhà mạng Viettel loại giá trị 50.000 đồng mua tháng 8/2021 chưa qua sử

dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 16/8/2021 là 50.000 đồng/1 thẻ x 5 thẻ=250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng); 18 thẻ điện thoại di động nhà mạng Viettel loại giá trị 20.000 đồng mua tháng 8/2021 chưa qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 16/8/2021 là 20.000 đồng/1 thẻ x 18 thẻ=360.000 đồng (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng); 05 thẻ điện thoại di động nhà mạng Vinaphone loại giá trị 50.000 đồng mua tháng 8/2021 chưa qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 16/8/2021 là 50.000 đồng/1 thẻ x 5 thẻ=250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng); 14 thẻ điện thoại di động nhà mạng Vinaphone loại giá trị 20.000 đồng mua tháng 8/2021 chưa qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 16/8/2021 là 20.000 đồng/1 thẻ x 14 thẻ=280.000 đồng (Hai trăm tám mươi nghìn đồng).

- 01 chiếc Ti vải dạng Ti bán hàng màu tím mua năm 2020, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 16/8/2021 là 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐĐG ngày 28/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 06 thẻ điện thoại di động nhà mạng Viettel loại giá trị 100.000 đồng mua tháng 7/2021 chưa qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 06/7/2021 là 100.000 đồng/1 thẻ x 6 thẻ=600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng); 14 thẻ điện thoại di động nhà mạng Viettel loại giá trị 50.000 đồng mua tháng 7/2021 chưa qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 06/7/2021 là 50.000 đồng/1 thẻ x 14 thẻ=700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng); 18 thẻ điện thoại di động nhà mạng Viettel loại giá trị 20.000 đồng mua tháng 7/2021 chưa qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 06/7/2021 là 20.000 đồng/1 thẻ x 18 thẻ=360.000 đồng (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng); 02 thẻ điện thoại di động nhà mạng Vinaphone loại giá trị 100.000 đồng mua tháng 7/2021 chưa qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 06/7/2021 là 100.000 đồng/1 thẻ x 2 thẻ=200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); 06 thẻ điện thoại di động nhà mạng Vinaphone loại giá trị 50.000 đồng mua tháng 7/2021 chưa qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 06/7/2021 là 50.000 đồng/1 thẻ x 6 thẻ=300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); 10 thẻ điện thoại di động nhà mạng Vinaphone loại giá trị 20.000 đồng mua tháng 7/2021 chưa qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 06/7/2021 là 20.000 đồng/1 thẻ x 10 thẻ=200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Đối với chiếc Ti vải của bà T, T khai đã vứt xuống cống chảy ra sông TH, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh truy tìm vật chứng tại khu vực cống sông ở bờ đê Tiền Môn thuộc phường Lê Lợi, thành phố B nhưng không thu hồi được.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu mang BKS: 35F6-7753 có số máy: 0296676, số khung: 0296676 đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô số 0031365 mang tên Mai Xuân TH là của bà Phạm Thị H, bà H không biết việc T sử dụng chiếc xe để phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà H là chủ sở hữu hợp pháp.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, kiểu số máy SM-I600G/DS vỏ màu đen có số IMEI 1: 358465090696470, IMEI 2: 358466090696478, gắn số thuê bao 0382887135 đã qua sử dụng; 01 đôi giày làm bằng nhựa loại giày lười màu đen size 43 đã qua sử dụng; 01 chiếc quần đùi làm bằng vải màu tím than có ký hiệu “FASVIN4” đã qua sử dụng tạm giữ của Vũ Thanh T và 01 mũ cối màu xanh có dây đeo màu đen đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay nhãn hiệu Canifa màu tím than, trên áo có nhiều chấm màu trắng đã qua sử dụng; 01 mũ lưỡi chai màu đen, trong mũ có chữ “NEW ERA”, “GENUINE”, “MERCHANDISE” đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị T và chị Đỗ Thị H không yêu cầu gì thêm đối với Vũ Thanh T về trách nhiệm bồi tH dân sự. bà Phạm Thị H đã tự nguyện bỏ ra số tiền 8.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho T, không yêu cầu T phải hoàn trả số tiền nêu trên.

Bản cáo trạng số 202/CT-VKS ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Vũ Thanh T về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 và tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của bị hại vắng mặt tại phiên tòa.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đều không có ý kiến gì về lời khai của bị hại vắng mặt được công bố tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thanh T từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của bản án từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2021.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

* Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số máy SM-I600G/DS vỏ màu đen có số IMEI 1: 358465090696470, IMEI 2:

358466090696478, gắn số thuê bao 0382887135 đã qua sử dụng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu: 01 đôi giày làm bằng nhựa loại giày lười màu đen size 43; 01 chiếc quần đùi làm bằng vải màu tím than có ký hiệu “FASVIN4”; 01 mũ cối màu xanh có dây đeo màu đen; 01 áo sơ mi dài tay nhãn hiệu Canifa màu tím than, trên áo có nhiều chấm màu trắng; 01 mũ lưỡi chai màu đen, trong mũ có chữ “NEW ERA”, “GENUINE”, “MERCHANDISE” đều đã qua sử dụng để tiêu hủy.

* Án phí căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ được có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 16/8/2021, tại cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị T ở số nhà 292 đường Giáp Hải, pH Dĩnh Kế, thành phố B, tỉnh B. Vũ Thanh T đã có hành vi cướp giật 01 Ti vải màu tím là Ti đựng tiền bán hàng của bà Nguyễn Thị T (là người bị khuyết tật đặc biệt nặng không có khả năng tự vệ) trong Ti có tiền và thẻ điện thoại; tổng trị giá tài sản cướp giật là 2.890.000 đồng (*Hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*).

Ngày 06/7/2021, tại cửa hàng tạp hóa của chị Đỗ Thị H ở số nhà 24, đường Thôn Trước 2, thôn Trước, xã Tân Tiến, thành phố B, tỉnh B, Vũ Thanh T đã có hành vi trộm cắp tiền và thẻ điện thoại của chị Đỗ Thị H; tổng trị giá tài sản trộm cắp là 2.760.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Vũ Thanh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có hành vi cướp giật tài sản đối với người bị khuyết tật nặng không có khả năng tự vệ và lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản, bị cáo có hành vi lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự về an ninh tại địa pH và dư luận quần chúng nhân dân lên án, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4]. Đánh giá về nhân thân, thái độ và mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 10/11/2015, Công an pH Mỹ Độ thành phố B xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma Ty. Bản án số 97/2016/HSST ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố B xử 01 năm tù về tội cướp giật tài sản; Bản án số 68/2017/HSST ngày 09/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh B xử 09 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã bị Tòa án xét xử nhiều lần về tội chiếm đoạt tài sản nhưng không nhận thức được việc làm của mình mà vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, chứng tỏ bị cáo là người coi th pháp luật. Vì vậy cần có một mức án là hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để có tác dụng giáo giục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, vừa có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải và đầu thú trước cơ quan pháp luật, khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về phân trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Nguyễn Thị T và chị Đỗ Thị H vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra vụ án bà Phạm Thị H là mẹ đẻ của Vũ Thanh T đã tự nguyện bồi th cho chị Đỗ Thị H số tiền 3.000.000 đồng, bồi th cho bà Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000 đồng. Nay bị hại đều không có yêu cầu gì về phân dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án bà Phạm Thị H có mặt tại phiên tòa khai đã tự nguyện bồi th tổng số tiền 8.000.000 đồng cho các bị hại, chiếc xe Honda Dream màu sơn nâu mang BKS: 35F6-7753 có số máy: 0296676, số khung: 0296676 đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô số 0031365 mang tên

Mai Xuân TH là của bà Phạm Thị H, bà H không biết việc T sử dụng chiếc xe để phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà H là chủ sở hữu hợp pháp. Nay bà H cũng không có yêu cầu gì về phần dân sự, do vậy không đặt ra giải quyết về phần dân sự trong vụ án.

[8]. Về vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số máy SM-I600G/DS vỏ màu đen có số IMEI 1: 358465090696470, IMEI 2: 358466090696478, gắn số thuê bao 0382887135 đã qua sử dụng là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 đôi giày làm bằng nhựa loại giày lười màu đen size 43; 01 chiếc quần đùi làm bằng vải màu tím than có ký hiệu “FASVIN4”; 01 mũ cối màu xanh có dây đeo màu đen; 01 áo sơ mi dài tay nhãn hiệu Canifa màu tím than, trên áo có nhiều chấm màu trắng; 01 mũ lưỡi chai màu đen, trong mũ có chữ “NEW ERA”, “GENUINE”, “MERCHANDISE” đều đã qua sử dụng đây là tài sản của bị cáo không có giá trị lớn, bị cáo không có nhu cầu sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

[9]. Về hình phạt bổ sung bằng tiền bị cáo, không có nghề nghiệp ổn định kinh tế gia đình khó khăn, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban tH vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thanh T 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của bản án là 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2021.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

* Vật chứng của vụ án:

- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số máy SM-I600G/DS vỏ màu đen có số IMEI 1: 358465090696470, IMEI 2: 358466090696478, gắn số thuê bao 0382887135 đã qua sử dụng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu: 01 đôi giày làm bằng nhựa loại giày lười màu đen size 43; 01 chiếc quần đùi làm bằng vải màu tím than có ký hiệu “FASVIN4”; 01 mũ cối màu

xanh có dây đeo màu đen; 01 áo sơ mi dài tay nhãn hiệu Canifa màu tím than, trên áo có nhiều chấm màu trắng; 01 mũ lưỡi chai màu đen, trong mũ có chữ “NEW ERA”, “GENUINE”, “MERCHANDISE” đều đã qua sử dụng để tiêu hủy.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND pH Lê Lợi, TP B;
- Bị cáo; bị hại, người liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn T